

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN T

THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129 /2019/HSST

Ngày: 26/09/2019.

Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Việt Hùng.

Các hội thẩm nhân dân : Bà Đỗ Thị Hồng Lan.

Bà Đào Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Phi Nga – Thư ký.

- Đại diện VKSND Quận T tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2019/HSST ngày 03 tháng 09 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXX-HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo họ và tên: **Trần Vĩnh C** - sinh năm: 1980; Trình độ học vấn: 9/12 Nghề nghiệp: Tự do; ĐKKHKT: Số 87 phố Trúc B, phường T, quận B, Thành phố H; Chỗ ở: Lang thang; Con ông: Trần Kế L (đã chết) và Con bà: Hồ Thị S (đã chết); Vợ: Đào Thu H, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Theo danh chỉ bản số 244 lập ngày 05 tháng 6 năm 2019 của công an Quận T thì Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26 tháng 5 năm 2019 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h30 ngày 23/5/2019, Trần Vĩnh C điều khiển xe máy Honda Future Neo BKS: 29X3-0980 đi đến khu vực kè Hồ Tây - đường Thanh Niên thì gặp 01 người đàn ông (C không nhớ tên, tuổi, địa chỉ, là người quen cũ của C). Tại đây,

C cùng người đàn ông này nói chuyện và được cho 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá). C đổ số ma túy trên vào 01 lớp giấy màu trắng, sau đó cho vào 01 túi nilon màu trắng rồi bọc ngoài bằng 01 lớp giấy màu trắng (loại giấy ăn), để vào cốp xe máy BKS: 29X3-0980 rồi đi về nhà. Tối ngày 25/5/2019, C điều khiển xe máy BKS: 29X3-0980 đi uống bia với Ngô Trường G (SN: 1972, trú tại: Số 38/488 Trần C, phường C, quận B, Thành phố H), Toàn (Không xác định được) tại khu vực Đại Học Mỏ. Khoảng 22h, C điều khiển xe máy BKS: 29X3-0980 đi về, G, T đi xe Taxi về. C điều khiển xe máy BKS: 29X3-0980 đi hóng mát, khi đến khu vực đường An D thì gặp lại G. G nhờ C chờ ra đầu đường Thanh Niên để bắt xe Taxi đi về, C đồng ý. Khi C đi đến đối diện số 44 đường Thanh Niên, phường Y, Quận T, Thành phố H thì bị tổ công tác công an phường Y kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính, C không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên tổ công tác đã đưa C về trụ sở công an phường Y để giải quyết. Tại trụ sở công an phường Y, tổ công tác đã tiến hành khám người hành chính, khám phương tiện vận tải theo thủ tục hành chính đối với C. Quá trình khám xe máy BKS: 29X3-0980, tổ công tác phát hiện trong cốp xe máy có 01 gói bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu trắng, bên trong có 01 lớp giấy màu trắng chứa tinh thể màu trắng (C tự khai nhận là ma túy đá). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu đối với Trần Vĩnh C.

Vật chứng thu giữ của C: 01 gói bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy màu trắng chứa tinh thể màu trắng. 01 xe máy Honda Future Neo BKS: 29X3-0980, SK: 314201, SM: 0409206. 01 điện thoại Iphone màu đen, mặt sau bị vỡ nứt, không kiểm tra IMEI. Số tiền 51.000 đồng (Năm mươi một nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ của G:

- 01 túi xách màu đen bên trong có: 01 điện thoại Iphone màu ghi, IMEI: 354383066370224, 01 giấy phép lái xe, 01 hộ chiếu số C0389295 mang tên Ngô Trường G, số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng).

Ngày 26/5/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Vĩnh C, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 3426 ngày 04/6/2019 của Phòng KTHS Công an Thành phố H xác định: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,170 gam.

Đối với số ma túy thu giữ của C, C khai nhận mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Đối với đối tượng cho C ma túy, C khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã dẫn giải C đi xác định tại địa điểm được cho ma túy, kết quả không xác định được đối tượng đã cho C ma túy.

Đối với Ngô Trường G, tại cơ quan điều tra, G, C đều khai nhận G không biết việc C tàng trữ ma túy trong cốp xe máy của C, do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với G.

Đối với T, C và G đều khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ của T nên cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được, không có căn cứ để xử lý đối với T.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen, mặt sau bị vỡ nứt, số tiền 51.000đồng (Năm mươi một nghìn đồng) thu giữ của C, C khai nhận là tài sản của mình.

Đối với 01 xe máy Honda Future Neo BKS: 29X3-0980, SK: 314201, SM: 0409206, C khai nhận mượn của bà Nguyễn Thị Kim D (SN: 1963, trú tại: Số 20 ngách 32/15 tập thể đội xe 321 An D, phường Y, Quận T, Thành phố H, là mẹ vợ của C) từ năm 2015 để đi lại và đưa con đi học, việc C tàng trữ ma túy bà D không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định chủ sở hữu xe máy trên là bà Nguyễn Thị Kim D. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim D 01 xe máy Honda Future Neo BKS: 29X3-0980, bà Dung đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho Ngô Trường G: 01 túi xách màu đen bên trong có: 01 điện thoại Iphone màu ghi, IMEI: 354383066370224, 01 giấy phép lái xe, 01 hộ chiếu số C0389295 mang tên Ngô Trường G, số tiền 210.000đồng (Hai trăm mười nghìn đồng). G đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại cơ quan điều tra, Trần Vĩnh C khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, lời khai của C phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng và các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện VKSND Quận T giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 33 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Vĩnh C từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong có chữ ký của Trần Vĩnh C, giám định viên, dấu của Cơ quan điều tra bên trong có 01 gói giấy màu trắng bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,170 gam.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen, mặt sau bị vỡ nứt, không kiểm tra IMEI; Số tiền 51.000 (Năm mươi một nghìn đồng) cần áp dụng khoản 5 điều 249 tịch thu một phần tài sản để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Trần Vĩnh C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của nhân chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là khoảng 2 giờ 30 ngày 26/5/2019, tại trước cửa số 44 Thanh Niên, phường Y, Quận T, Thành phố H, Trần Vĩnh C đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối

lượng 0,170 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác công an phường Yên Phụ bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Vĩnh C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là một hiểm họa mà cả nhân loại đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng tới sức khỏe và kinh tế gia đình, làm huỷ hoại nhân cách con người và phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác. Ma túy là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS vô phương cứu chữa. Vì nghiện hút nên bị cáo đã phạm tội, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết có tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

Với những phân tích trên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ sau: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần này là lần đầu – đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong có chữ ký của Trần Vĩnh C, giám định viên, dấu của Cơ quan điều tra bên trong có 01 gói giấy màu trắng bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,170 gam.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen, mặt sau bị vỡ nứt, không kiểm tra IMEI; Số tiền 51.000 đồng (Năm mươi một nghìn đồng) cần áp dụng khoản 5 điều 249 tịch thu một phần tài sản để sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh C phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

-Áp dụng điều 329; điều 331; điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Vĩnh C** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong có chữ ký của Trần Vĩnh C, giám định viên, dấu của Cơ quan điều tra bên trong có 01 gói giấy màu trắng bên ngoài bọc bằng lớp nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,170 gam.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu đen, mặt sau bị vỡ nứt, không kiểm tra IMEI;

Số tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự Quận T theo biên bản giao vật chứng ngày 27/ 8 /2019.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 51.000 đồng hiện đang lưu giữ tại kho bạc nhà nước Quận T theo biên bản giao nhận số 84/15606/BBGN-KBNN ngày 27 tháng 8 năm 2019.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận T;
- THADS Quận T ;
- Công an Quận T;
- TAND Thành phố H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

TRẦN VIỆT HÙNG